|  |  |
| --- | --- |
| **Mã số trên CSDLQG** | [**2.001172**](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=3974) |
| **Tên Thủ tục** | **Cấp giấy điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.** |
| **Lĩnh vực** | **HÓA CHẤT** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** |  | **Nội dung** |
| 1 | **Trình tự thực hiện:**  | - Thương nhân gửi một (01) bộ hồ sơ về Trung tâm Hành chính công tỉnh (Sở Công Thương).- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp Giấy chứng nhận phải có văn bản yêu cầu bổ sung.- Trong thời gian 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. |
| 2 | **Cách thức thực hiện** | ***Nộp hồ sơ, nhận kết quả tại trung tâm Hành chính công Tỉnh:***- Qua dịch vụ chuyển phát. - Dịch vụ bưu chính công ích.- Trực tuyến qua cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến tỉnh Quảng Ninh. - Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.  |
| 3 | **Thành phần hồ sơ**  | - Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp;- Bản chính Giấy chứng nhận đủ điều kiện đã được cấp; - Giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng được điều kiện sản xuất đối với các nội dung điều chỉnh. |
| 4 | **Số lượng hồ sơ**  | 01 bộ  |
| 5 | **Thời hạn giải quyết** | 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. |
| 6 | **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính** | Tổ chức, cá nhân sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. |
| 7 | **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính** | Sở Công Thương  |
| 8 | **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính** | Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong kĩnh vực công nghiệp. |
| 9 | **Phí, lệ phí** | 600.000đ/Giấy chứng nhận |
| 10 | **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai** | Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp theo mẫu số 01c Phụ lục VI của Nghị định 82/2022/NĐ-CP. |
| 11 | **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính** | ***Điều kiện chung:***- Là tổ chức, cá nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;- Cơ sở vật chất - kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu trong sản xuất theo quy định tại Điều 12 của Luật hóa chất; Điều 4; khoản 2 Điều 5; khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP;- Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa chất;- Các đối tượng quy định tại Điều 32 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP phải được huấn luyện an toàn hóa chất.***Điều kiện riêng:***Trường hợp có thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất hóa chất; loại hình, quy mô, chủng loại hóa chất sản xuất, kinh doanh. |
| 12 | **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính** | - Nghị định 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;- Nghị định 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017;- Thông tư 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;- Thông tư 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 32/TT-BCT ngày 28/12/2017;- Thông tư 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất. |

**Mẫu 01c**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN (1-----------------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc------------------------------------------------** |
| Số: ……. (2) | *…..…(3), ngày ….. tháng …. năm ……* |

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện ….…(4) hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong trong lĩnh vực công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương …

Tên tổ chức/cá nhân:…………………………..…………………………….. (1)

Địa chỉ trụ sở chính tại: ……………….., Điện thoại: ……Fax

Địa chỉ sản xuất, kinh doanh:……….., Điện thoại: Fax:…………

Loại hình: Sản xuất □ Kinh doanh □

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh số ………. do ………………… cấp ngày …… tháng ……… năm……..

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện …….….(4) hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp số…..…(5) ngày…. tháng….năm……, thông tin đề nghị cấp điều chỉnh bao gồm:…………..(6)

Giải trình lý do đề nghị cấp điều chỉnh:

……………………………………………………………………………(7)

……..…(1) Xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Nghị định số .../2022/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất. Nếu vi phạm …….......(1) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

……..…(1) gửi kèm theo gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:….……(8)

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN** (Ký tên và đóng dấu) |

***Ghi chú***:

(1): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất;

(2): Mã số ký hiệu văn bản của tổ chức, cá nhân đăng ký cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất;

(3): Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi tổ chức, cá nhân đăng ký cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đóng trụ sở chính;

(4): Ghi rõ “sản xuất” hoặc “kinh doanh” hoặc “sản xuất và kinh doanh”;

(5): Số hiệu Giấy chứng nhận do Sở Công Thương cấp mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp điều chỉnh;

(6): Thông tin đề nghị cấp điều chỉnh bao gồm thông tin trước khi điều chỉnh và thông tin đề nghị điều chỉnh;

(7): Thông tin giải trình rõ lý do đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận;

(8): Tên các giấy tờ kèm theo hồ sơ.